

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 35; 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Người khởi kiện bà Hà Thị M; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

Người khởi kiện: Bà Hà Thị M. Sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị kiện: Ông Lữ Trung T. Sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T1 – Chức vụ: Tổng Giám Đốc Ngân hàng C1.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vương Hùng C – Chức vụ: Giám Đốc ngân hàng C1 – Chi nhánh huyện N.

Người được uỷ quyền lại: ông Hoàng Văn S – Trưởng Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Ngân hàng C1 – Chi nhánh huyện N.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Hà Thị M và ông Lữ Trung T.

- Về con chung: Bà Hà Thị M và ông Lữ Trung Thông thống N vợ chồng không có con chung. Vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung: Bà Hà Thị M, ông Lữ Trung T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ngân hàng C1 đều có kiến chung cùng thống nhất ông Lữ Trung T có trách nhiệm hoàn trả cho bà Hà Thị M tổng số tiền là 105.000.000 (Một trăm linh năm triệu đồng).

+ Đối với khoản vay ngân hàng: Bà Hà Thị M, ông Lữ Trung T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ngân hàng chính sách đều có kiến chung cùng thống nhất như sau: Hiện nay ông Lữ Trung T và Bà Hà Thị M đang vay ngân hàng chính sách với tổng số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu). Trong đó Bà Hà Thị M đang là người đứng tên vay. Cụ thể các lần vay như sau:

Vay lần 1 ngày 19/08/2021 với tổng số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng). Lãi suất 9%/năm, Dư nợ trong hạn 50.000.000 đồng. Ngày đến hạn trả nợ 14/8/2025.

Vay lần 2 ngày 14/02/2022 với tổng số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng). Lãi suất 9%/năm, Dư nợ trong hạn 20.000.000(Hai mươi triệu đồng). Ngày đến hạn trả nợ 14/02/2027.

Bà Hà Thị M, ông Lữ Trung T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ngân hàng chính sách cùng thống nhất chuyển toàn bộ khoản vay từ người đứng tên vay vốn là Bà Hà Thị M sang cho người thừa kế là ông Lữ Trung T với tổng số tiền nợ là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Toàn bộ số tiền gốc và lãi hàng tháng của số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu đồng), ông Lữ Trung T chịu trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng C1 kể từ ngày 01/12/2024 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

+ Đối với số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) còn lại: Ông Lữ Trung T sẽ có trách nhiệm trả đủ cho bà Hà Thị M vào ngày 10/12/2024.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền nợ nếu người phải thi hành chậm trả tiền theo thỏa thuận thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về lệ phí: Bà Hà Thị M và ông Lữ Trung T, Ngân hàng C1 không phải nộp lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân nhân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND H.Như Xuân;*
- *Chi cục THA DS H.Như Xuân;*
- *UBND xã Thanh Phong, huyện Như Xuân;*
- *Lưu hs*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hằng